TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 431/2025/DS-PT
Ngày: 16-7-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy

Ông Nguyễn Thanh Triều

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hà Vy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Võ Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 16 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 247/2025/TLPT-DS ngày 05 tháng 6 năm 2025 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 22/2025/DS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 927/2025/QĐ-PT ngày 24 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Kim X, sinh năm 1968.

Địa chỉ: ấp D, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. (Nay là ấp D, phường Đ, tỉnh Đồng Tháp)

Đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị Hương T, sinh năm 1982. (có mặt)

Địa chỉ: A ấp P, xã T, TP ., tỉnh Tiền Giang. (Nay là 156 ấp P, phường M, tỉnh Đồng Tháp)

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1968.

Địa chỉ: C ấp T, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. (Nay là 388 ấp T, phường M, tỉnh Đồng Tháp)

Đại diện theo ủy quyền: Anh Phạm Ngọc D, sinh năm 1972. (có mặt)

Địa chỉ: 2 ấp H, xã M, thành phố M, Tiền Giang. (Nay là 280/1 ấp H, phường M, tỉnh Đồng Tháp)

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Trần Kim X.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

** Nguyên đơn bà Trần Kim X có người đại diện theo ủy quyền là chị Nguyễn Thị Hương T trình bày:* Ngày 22/8/2023, bà Trần Kim X và bà Nguyễn Thị Thu H có ra Văn phòng C ký hợp đồng vay tiền, theo đó bà X cho bà H vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng, không thỏa thuận lãi suất. Đến nay đã quá thời hạn hợp đồng bà X có nhắc nợ và gọi điện thoại cho bà H nhưng không gặp được bà H.

Nay bà X khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền nợ vay là 200.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả tạm tính là 24.900.000 đồng.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H có người đại diện theo ủy quyền là anh Phạm Ngọc D trình bày:*

Bà H thừa nhận ngày 22/8/2023 bà H có đến Văn phòng C để ký hợp đồng vay tiền với bà X. Theo đó bà X đồng ý cho bà H vay số tiền 200.000.000 đồng trong thời hạn là 06 tháng. Lý do vì mục đích của việc ký hợp đồng vay tiền là do bà H có ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Hương T tham gia tố tụng trong việc giải quyết vụ án tranh chấp chia tài sản chung với ông Nguyễn Dương Khải M số tiền vay sẽ dùng vào các chi phí tố tụng tại Tòa án. Các bên ký tên trong hợp đồng vay tiền, khi nào chị T cần lấy tiền thì bà H sẽ nhận tiền từ bà X có viết biên nhận nhận tiền để giao tiền cho chị T. Tuy nhiên sau khi ký hợp đồng thì giữa bà X và bà H không có việc giao nhận tiền.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà X thì bà H không đồng ý và có yêu phản tố cầu hủy bỏ hợp đồng vay tiền ngày 22/8/2023 giữa bà X với bà H.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 22/2025/DS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ Điều 463, khoản 3 Điều 278, khoản 1 Điều 422 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần K về việc buộc bà Nguyễn Thị Thu H trả cho bà Trần Kim X số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Trần Kim X về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu H trả tiền lãi chậm trả là 24.900.000 đồng.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H. Tuyên bố chấm dứt Hợp đồng vay tiền ngày 22 tháng 8 năm 2023 giữa bà Trần Kim X với bà Nguyễn Thị Thu H, được công chứng tại Văn phòng C số công chứng 11654, quyển số 01/2023TP/CC-SCC/HĐGD.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

- Ngày 03/3/2025, nguyên đơn bà Trần Kim X có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm của TAND thành phố M. Yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà X.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hương T cho rằng số tiền 200.000.000 đồng bà H vay nhiều lần, đến ngày 22/8/2023 tổng kết lại thì giữa bà X và bà H mới lập hợp đồng vay, nay chị chỉ yêu cầu phía bà H trả lại 100.000.000 đồng mà bà H đã vay.

Phía bị đơn không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bản án sơ chưa làm rõ mâu thuẫn về số tiền vay, thời gian vay, chưa thu thập đầy đủ lời khai người làm chứng cũng như tiến hành đối chất giữa các đương sự. Chưa thu thập chứng cứ đầy đủ là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 22/2025/DS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thể hiện tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ kết quả tranh tụng và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trần Kim X khởi kiện yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Thu H trả cho bà Trần Kim X số tiền 200.000.000 đồng vốn vay, bị đơn phản tố yêu cầu cầu hủy bỏ hợp đồng vay tiền ngày 22/8/2023 ký kết giữa bà X với bà H. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*" và thụ lý

giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 27/02/2025 Tòa án nhân dân thành phố M xét xử vụ án, không đồng ý với bản án sơ thẩm ngày 03/3/2025 nguyên đơn kháng cáo bản án sơ thẩm là trong hạn theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Các đương sự tranh chấp trong vụ án này là số tiền 200.000.000 đồng theo hợp đồng vay tiền được xác lập giữa bà Trần Kim X và bà Nguyễn Thị Thu H được công chứng, chứng thực ngày 22/8/2023 tại Văn phòng C. Phía bà X cho rằng đã giao đủ tiền cho bà H, còn bà H thì xác định bà chỉ ký tên vào hợp đồng vay tiền chứ không nhận tiền.

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không có căn cứ bởi lẽ, lời khai của phía nguyên đơn trước sau không thống nhất, không đáng tin cậy, lúc khai số tiền 200.000.000 đồng được đưa nhiều lần trước khi lập hợp đồng vay, tại phiên tòa sơ thẩm lại khai giao tiền ngay khi ký hợp đồng vay, công chứng viên trực tiếp chứng thực hợp đồng vay thì xác định không chứng kiến việc giao nhận tiền giữa các bên. Quá trình giải quyết phía bà X không cung cấp được biên nhận nợ tiền hay chứng cứ nào để xác định bà đã giao số tiền 200.000.000 đồng cho phía bà H, lời khai của những người làm chứng cũng không xác định được bà H có vay tiền của bà X, cấp sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Bà X kháng cáo nhưng không cấp tài liệu, chứng cứ để xác định đã giao bất cứ khoản tiền vay nào cho phía bà H theo hợp đồng vay tiền ngày 22/8/2023 nên yêu cầu kháng cáo này không có căn cứ để xem xét.

Về yêu cầu phản tố của bị đơn, phía nguyên đơn không chứng minh được đã giao số tiền vay 200.000.000 đồng cho bị đơn nên cấp sơ thẩm tuyên chấm dứt hiệu lực hợp đồng vay tiền mà hai bên ký kết là có cơ sở.

Từ những phân tích trên, xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Kim X.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 22/2025/DS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Căn cứ Điều 463, khoản 3 Điều 278, khoản 1 Điều 422 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần K về việc buộc bà Nguyễn Thị Thu H trả cho bà Trần Kim X số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Trần Kim X về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu H trả tiền lãi chậm trả là 24.900.000 đồng.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H. Tuyên bố chấm dứt Hợp đồng vay tiền ngày 22 tháng 8 năm 2023 giữa bà Trần Kim X với bà Nguyễn Thị Thu H, được công chứng tại Văn phòng C số công chứng 11654, quyển số 01/2023TP/CC-SCC/HĐGD

4. Về án phí:

- Án phí phúc thẩm: Bà Trần Kim X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà X đã nộp theo biên lai thu số 0005531 ngày 03/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang nên xem như nộp xong án phí dân sự phúc thẩm.

- Án phí sơ thẩm:

Bà Trần Kim X phải chịu 10.300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 5.622.500 đồng tạm ứng án phí bà X đã nộp theo biên lai thu số 0006940 ngày 29/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang nên bà Trần Kim X phải nộp tiếp số tiền 4.677.500 đồng.

H1 lại cho bà Nguyễn Thị Thu H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 0006187 ngày 03/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án tuyên vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 16/7/2025 có mặt chị T, anh D và Đại diện Viện kiểm sát.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND khu vực 1 - Đồng Tháp;
- PTHADS khu vực 1 - Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thái Dũng